

Số: 137/2018/QĐST-HNGĐ

H, ngày 26 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự ly hôn thụ lý số 201/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thu T

Địa chỉ: Tổ 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng K

Địa chỉ: Số nhà 244, đường L, tổ 2, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Thu T và anh Nguyễn Hồng K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thu T và anh Nguyễn Hồng K tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh K thỏa thuận:

Giao cháu Nguyễn Bùi Hồng K, sinh ngày 20/02/2007 cho anh Nguyễn Hồng K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Giao cháu Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 19/07/2011 cho chị Bùi Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Á đủ 18 tuổi.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Hai bên thỏa thuận chị T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang, biên lai số 00989 ngày 02 tháng 11 năm 2018. Trả lại cho chị Bùi Thị Thu T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7^a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP;
- Dương sự;
- THA DS;
- UBND TT Đ, huyện Đ;
- Lưu HS + BP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Kim Quy